

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/12/2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích;

Ông Võ Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh BT.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 452/2020/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Xuân L**, sinh ngày: 19/3/1982 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp BH1, xã ĐHL, huyện BÐ, tỉnh BT.

- Bị đơn: Anh **Trần Hồng Th**, sinh ngày: 20/6/1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp PhL, xã PhTh, huyện BÐ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Th chung sống với nhau vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã PhTh, huyện BÐ, tỉnh BT.

Trong thời kỳ hôn nhân Chị L và anh Th chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 12 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã, chị cố gán hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Chị L và anh Th ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay.

Chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị L khai không có.

Về tài sản chung: Chị L khai không có.

Về nợ chung: Chị L khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Hồng Th đều vắng mặt mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Hồng Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*

Chị Nguyễn Thị Xuân L khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh Trần Hồng Th. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Theo xác nhận ngày 17/7/2020 của Công an xã PhTh, huyện BĐ anh Trần Hồng Th có đăng ký thường trú tại: ấp PhL, xã PhTh, huyện BĐ, tỉnh BT và hiện đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BĐ.

[4] *Về nội dung vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Th chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 44 ngày 21/9/2010 do Ủy ban nhân dân xã PhTh, huyện BĐ, tỉnh BT cấp. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Th là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau, vợ chồng thường hay cự cãi. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho Chị L và anh Th hàn gắn tình

cảm nhưng những lần hòa giải anh Th đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh Th đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân này và mâu thuẫn hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Th.

Về con chung: Chị L khai không có nên không xét đến.

Về tài sản chung: Chị L khai không có nên không xét đến.

Về nợ chung: Chị L khai không có nên không xét đến.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Chị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Xuân L đối với anh Trần Hồng Th. Chị Nguyễn Thị Xuân L được ly hôn với anh Trần Hồng Th.

[2] Về con chung: Không có nên không xét đến.

[3] Về tài sản chung: Không có nên không xét đến.

[4] Về nợ chung: không có nên không xét đến.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Xuân L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Xuân L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0002012 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ. Vậy chị L đã nộp đủ án phí.

[6] Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Xuân L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Hồng Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh BT giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã **PhTh (Số 04/2008)**;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THAD huyện BĐ;
- TAND tỉnh BT (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hoàng Mích - Võ Minh Quang

Võ Thị L

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Chiêu

Đặng Hoàng Mích

Võ Thị L